

Nội dung bài viết

1. [Cách tính tiền bảo hiểm xã hội 1 lần](#)
2. [Cách tính lương hưu bảo hiểm xã hội](#)
3. [Cách tính tiền nghỉ ốm hưởng bảo hiểm xã hội](#)
4. [Cách tính mức hưởng trợ cấp tử tuất đối với người tham gia BHXH](#)
5. [Cách tính bảo hiểm xã hội thai sản](#)
6. [Cách tính mức đóng bảo hiểm xã hội](#)
7. [Cách tính bảo hiểm xã hội 1 lần trên VssID](#)

Bảo hiểm là phương thức bảo vệ trước những tổn thất tài chính. Đó là hình thức quản lý rủi ro, chủ yếu được sử dụng để bảo hiểm cho những rủi ro ngẫu nhiên hoặc tổn thất có thể xảy. Một số vấn đề xung quanh quyền lợi từ BHXH được nhiều người quan tâm như cách tính bảo hiểm 1 lần, lương hưu, tử tuất hay mức đóng bảo hiểm tự nguyện,... Bài viết dưới đây của chúng tôi sẽ giải đáp những thắc mắc này giúp bạn.

Cách tính tiền bảo hiểm xã hội 1 lần

Căn cứ Khoản 4, Điều 19, Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH quy định **cách tính bảo hiểm xã hội 1 lần** được chi trả dựa trên thời gian người lao động tham gia BHXH và mức bình quân tiền lương (Mbqtl) tháng đóng BHXH như sau:

Mức hưởng BHXH 1 lần	=	1,5 x Mbqtl x thời gian tham gia BHXH trước năm 2014	+	2 x Mbqtl x thời gian tham gia BHXH từ năm 2014
---------------------------------	----------	---	----------	--

Công thức tính mức hưởng BHXH 1 lần.

Trường hợp người lao động tham gia đóng chưa đủ 1 năm:

Căn cứ theo khoản 2 điều 19 Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH. Mức hưởng BHXH 1 lần của người lao động có thời gian đóng BHXH chưa đủ một năm được tính bằng 22% của các mức tiền lương tháng đã đóng BHXH, mức tối đa bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH.

**) Cách tính mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH*

$$\text{Mức bình quân tiền lương} = \frac{\text{Số tháng đóng BHXH} \times \text{Mức đóng BHXH} \times \text{Mức điều chỉnh hàng năm}}{\text{Tổng số tháng đóng BHXH}}$$

**) Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng BHXH*

Căn cứ theo thông tư 36/2021/TT-BLĐTBXH quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội như sau:

Bảng hệ số trượt giá tính BHXH tính đến năm 2022:

Bảng 1: Dành cho đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

Năm	Mức điều chỉnh	Năm	Mức điều chỉnh
< 1995	4,72	2007	2,28
1995	4,01	2008	1,86
1996	3,79	2009	1,74
1997	3,67	2010	1,59
1998	3,41	2011	1,34
1999	3,26	2012	1,23
2000	3,32	2013	1,15
2001	3,33	2014	1,11
2002	3,20	2015	1,10
2003	3,10	2016	1,07
2004	2,88	2017	1,04
2005	2,66	2018	1,00
2006	2,47	2019	1,00
		2020	1,02
		2021	1,00
		2022	1,00

Bảng 2: Dành cho đối tượng tham gia BHXH tự nguyện

Năm	Mức điều chỉnh	Năm	Mức điều chỉnh
2008	1,86	2014	1,11
2009	1,74	2015	1,10
2010	1,59	2016	1,07
2011	1,34	2017	1,04

2012	1,23	2018	1,00
2013	1,15	2019	1,00
		2020	1,02
		2021	1,00
		2022	1,00

**) Cách tính làm tròn thời gian tham gia BHXH*

Để thuận tiện cho việc tính toán số tiền hưởng BHXH 1 lần, hiện nay thời gian đóng BHXH của người lao động có tháng lẻ sẽ được làm tròn như sau:

- Từ 01 - 06 tháng được tính là nửa năm = 0,5 năm;
- Từ 07 - 11 tháng được tính là một năm = 1 năm;

Ví dụ: Anh A 36 tuổi có thời gian tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2016 đến tháng 04/2018 như sau:

- Từ tháng 10/2016 – 12/2016: mức lương 4.000.000đ.
- Từ tháng 01/2017 – 03/2018: mức lương 4.500.000đ.
- Tháng 04/2018: mức lương 5.278.000đ.

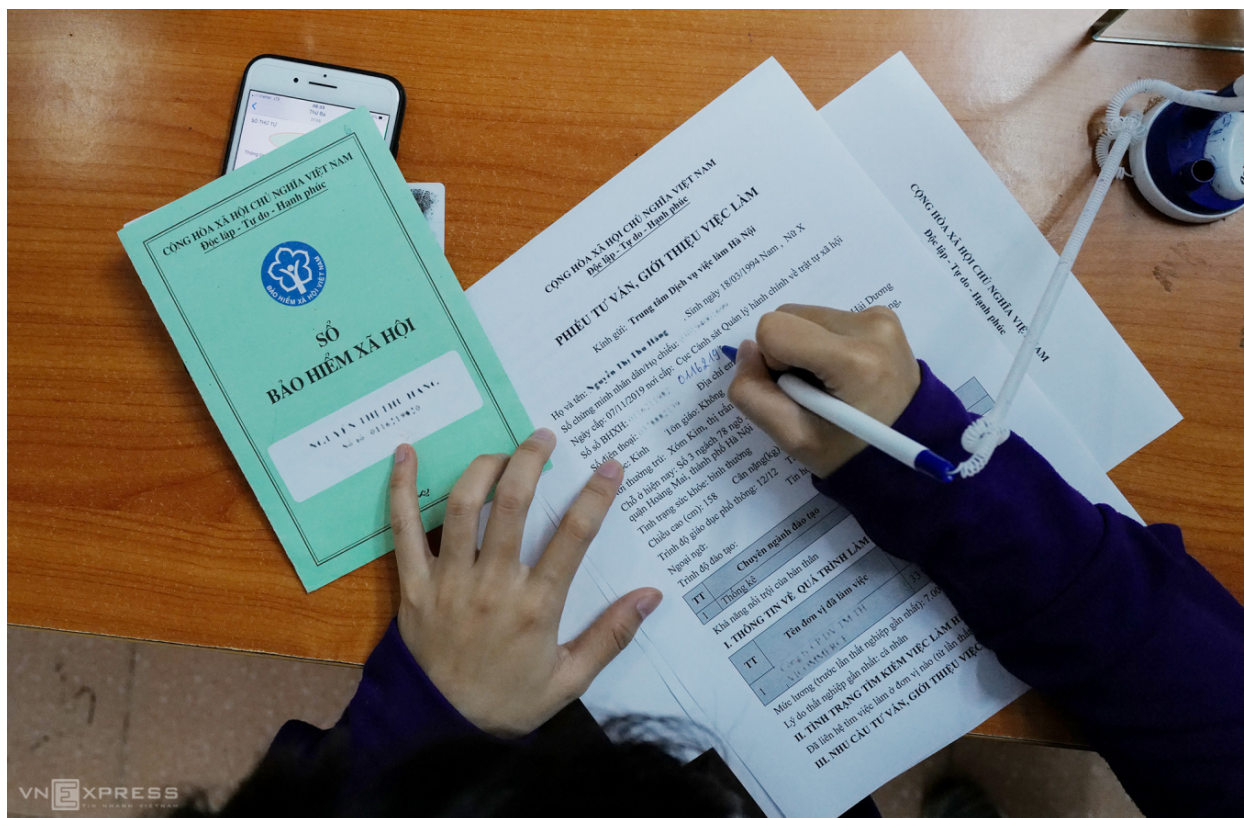
Anh A có thời gian tham gia BHXH là 1 năm 6 tháng và chưa đủ tuổi hưởng lương hưu và có nguyện vọng hưởng trợ cấp BHXH 1 lần. Mức hưởng BHXH 1 lần như sau:

Thời gian tham gia BHXH của Anh A trước năm 2014 bằng "0" và thời gian tham gia BHXH của ông A là sau ngày 01/01/2014 (từ năm 2016 đến 2018) do đó thời gian đóng BHXH của ông A là 1 năm 6 tháng (1,5 năm).

Mức lương bình quân = $(2 \times 4.000.000 \times 1,07 + 12 \times 4.500.000 \times 1,04 + 3 \times 4.500.000 \times 1 + 1 \times 5.278.000 \times 1) / 18 = 4.638.778 \text{ VND /tháng}$

Mức hưởng BHXH 1 lần = $\{(1,5 \times \text{thời gian tham gia BHXH trước năm 2014}) + (2 \times \text{thời gian tham gia BHXH từ năm 2014})\} \times \text{Mbqtl}$

Như vậy, *Mức hưởng BHXH 1 lần của anh A* = $0 + (2 \times 1,5 \text{ năm} \times \text{Mbqtl}) = 2 \times 1,5 \times 4.638.778 = 13.916.334 \text{ đồng}$.



Cách tính lương hưu bảo hiểm xã hội

- **Lao động nam:** Bằng 45% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội và tương ứng với 20 năm đóng bảo hiểm xã hội; sau đó cứ thêm mỗi năm, người lao động được tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%.
- **Lao động nữ:** Bằng 45% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội và tương ứng với 15 năm đóng bảo hiểm xã hội; sau đó cứ thêm mỗi năm, người lao động được tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%.

Mức lương hưu hằng tháng của người lao động khi suy giảm khả năng lao động được tính như quy định nêu trên, sau đó cứ mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi quy định thì giảm 2%.

Trường hợp tuổi nghỉ hưu có thời gian lẻ đến đủ 6 tháng thì mức giảm là 1%, từ trên 6 tháng thì không giảm tỷ lệ phần trăm do nghỉ hưu trước tuổi.

Căn cứ khoản 2 điều 62 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, người lao động có toàn bộ thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tính bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của toàn bộ thời gian.

Điều kiện nhận lương hưu của người lao động:

**) Đối với người lao động tham gia BHXH bắt buộc:*

- Trường hợp 1:

- Nghỉ việc có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên.
- Đủ 60 tuổi 6 tháng đối với nam, đủ 55 tuổi 8 tháng đối với nữ

- Trường hợp 2:

- Nghỉ việc có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên
- Có đủ 15 năm làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.
- Đủ 55 tuổi 6 tháng (đối với nam) và đủ 50 tuổi 8 tháng (đối với nữ)

**) Đối với người lao động tham gia BHXH tự nguyện:*

- Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc thì được tham gia BHXH tự nguyện để hưởng chế độ hưu trí và tử tuất.

- Điều kiện để người tham gia BHXH tự nguyện được hưởng lương hưu:

(1) Đủ 55 tuổi 8 tháng đối với nữ và đủ 60 tuổi 6 tháng đối với nam.

(2) Đủ 20 năm đóng BHXH trở lên.

Cách tính tiền nghỉ ốm hưởng bảo hiểm xã hội

Khoản 1 Điều 28 Luật Bảo hiểm xã hội và khoản 1 Điều 6 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH, theo đó mức hưởng chế độ ốm đau đối với người mắc bệnh thông thường, thì mức hưởng tính theo tháng bằng 75% mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước khi nghỉ việc.

Mức hưởng chế độ ốm đau được tính theo công thức sau:

Mức hưởng chế độ ốm đau = (Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước khi nghỉ việc/24 ngày) x 75% x số ngày nghỉ việc được hưởng chế độ ốm đau.

Trường hợp người lao động mới bắt đầu làm việc hoặc người lao động trước đó đã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội, sau đó bị gián đoạn thời gian làm việc mà phải

nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau ngay trong tháng đầu tiên trở lại làm việc thì mức hưởng bằng 75% mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của tháng đó.

Các tính mức hưởng trợ cấp tử tuất đối với người tham gia BHXH

Căn cứ theo Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ban hành ngày 20/11/2014 quy định chi tiết về đối tượng và điều kiện hưởng chế độ tử tuất đối với người lao động bị chết và thân nhân người lao động bị chết.

1. Đối với người tham gia bảo hiểm bắt buộc

**) Chế độ trợ cấp mai táng*

Đối tượng được hưởng trợ cấp mai táng

Căn cứ theo Điều 66, Luật BHXH 2014 quy định khi tham gia bảo hiểm bắt buộc những đối tượng sau đây khi chết thì người lo mai táng được nhận một lần trợ cấp mai táng:

a) Người lao động quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Luật này đang đóng bảo hiểm xã hội hoặc người lao động đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội mà đã có thời gian đóng từ đủ 12 tháng trở lên;

b) Người lao động chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc chết trong thời gian điều trị do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

c) Người đang hưởng lương hưu; hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng đã nghỉ việc.

Mức hưởng trợ cấp mai táng

Trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức lương cơ sở tại tháng mà người quy định tại Khoản 1, Điều này chết. Ngoài ra, thân nhân người lao động bị chết được xét đủ điều kiện hưởng tuất hàng tháng hoặc tuất 1 lần.

**) Trợ cấp tuất hàng tháng*

Đối tượng hưởng trợ cấp tuất hàng tháng:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 67, Luật Bảo hiểm xã hội 2014 những người quy định tại Khoản 1 và Khoản 3, Điều 66 của này thuộc một trong các trường hợp sau đây khi chết thì thân nhân được hưởng tiền tuất hàng tháng:

- *Đã đóng bảo hiểm xã hội đủ 15 năm trở lên nhưng chưa hưởng bảo hiểm xã hội một lần;*
- *Đang hưởng lương hưu;*
- *Chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;*
- *Đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng với mức suy giảm khả năng lao động từ 61 % trở lên.*

Thân nhân người mất được quy định tại Khoản 2, Điều 67, Luật bảo hiểm xã hội 2014 gồm:

- *Con chưa đủ 18 tuổi; con từ đủ 18 tuổi trở lên nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; con được sinh khi người bố chết mà người mẹ đang mang thai;*
- *Vợ từ đủ 55 tuổi trở lên hoặc chồng từ đủ 60 tuổi trở lên; vợ dưới 55 tuổi, chồng dưới 60 tuổi nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;*
- *Cha đẻ, mẹ đẻ, cha đẻ của vợ hoặc cha đẻ của chồng, mẹ đẻ của vợ hoặc mẹ đẻ của chồng, thành viên khác trong gia đình mà người tham gia bảo hiểm xã hội đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nếu từ đủ 60 tuổi trở lên đối với nam, từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nữ;*
- *Cha đẻ, mẹ đẻ, cha đẻ của vợ hoặc cha đẻ của chồng, mẹ đẻ của vợ hoặc mẹ đẻ của chồng, thành viên khác trong gia đình mà người tham gia bảo hiểm xã hội đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nếu dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ và bị suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên.*

Mức trợ cấp tuất hàng tháng của thân nhân người lao động bị chết:

Căn cứ Điều 68, Luật bảo hiểm xã hội 2014 thì mức trợ cấp tuất hàng tháng của thân nhân người lao động bị chết được tính như sau:

- *Mức trợ cấp tuất hàng tháng đối với mỗi thân nhân bằng 50% mức lương cơ sở; trường hợp thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng thì mức trợ cấp tuất hàng tháng bằng 70% mức lương cơ sở.*
- *Trường hợp một người chết thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 67 của Luật này thì số thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng không quá 04 người; trường hợp có từ 02 người chết trở lên thì thân nhân của những người này được hưởng 02 lần mức trợ cấp quy định tại Khoản 1 Điều này.*

- Thời điểm hưởng trợ cấp tuất hàng tháng được thực hiện kể từ tháng liền kề sau tháng mà đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 3, Điều 66 của Luật này chết. Trường hợp khi bố chết mà người mẹ đang mang thai thì thời điểm hưởng trợ cấp tuất hàng tháng của con tính từ tháng con được sinh.

**) Trợ cấp tuất 1 lần*

Đối tượng hưởng trợ cấp tuất 1 lần:

Theo quy định tại Điều 69, Luật bảo hiểm xã hội 2014 các đối tượng hưởng trợ cấp tuất một lần gồm những người quy định tại Khoản 1, và Khoản 3, Điều 66 của Luật này thuộc một trong các trường hợp sau đây khi chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần:

- Người lao động chết không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 67 của Luật này;
- Người lao động chết thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 67 nhưng không có thân nhân hưởng tiền tuất hàng tháng quy định tại khoản 2 Điều 67 của Luật này;
- Thân nhân thuộc diện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng theo quy định tại Khoản 2, Điều 67 mà có nguyện vọng hưởng trợ cấp tuất một lần, trừ trường hợp con dưới 06 tuổi, con hoặc vợ hoặc chồng mà bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- Trường hợp người lao động chết mà không có thân nhân quy định tại khoản 6 Điều 3 của Luật này thì trợ cấp tuất một lần được thực hiện theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Mức hưởng trợ cấp tuất 1 lần:

Căn cứ Điều 70, Luật BHXH 2014 quy định chi tiết về mức hưởng **trợ cấp tuất 1 lần** như sau:

- Đối với người đang hưởng lương hưu:

Mức hưởng = 48 x Lương hưu – 0,5 x (Số tháng đã hưởng lương hưu - 2) x Lương hưu

- Đối với các trường hợp còn lại:

Mức hưởng = 1,5 x Mbqtl x Ttrước2014 + 2 x Mbqtl x T2014

Trong đó:

- *Mbqtl: Mức bình quân tiền lương đóng BHXH*
- ***Ttrước2014*** : Thời gian tham gia BHXH từ trước năm 2014
- ***T2014***: Thời gian tham gia BHXH từ năm 2014

Các số tháng lẻ trước năm 2014 chuyển sang thời gian năm 2014 và làm tròn theo nguyên tắc từ 1- 6 tháng là nửa năm, từ 7 - 12 tháng làm tròn 1 năm).

Lưu ý: Mức lương cơ sở dùng để tính trợ cấp tuất một lần và mai táng phí là mức lương cơ sở tại tháng mà NLD chết.

2. Đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

**) Trợ cấp mai táng*

Đối tượng trợ cấp mai táng:

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 80, Luật Bảo hiểm xã hội 2014 khi tham gia BHXH tự nguyện những người sau đây khi chết thì người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng:

- *Người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 60 tháng trở lên;*
- *Người đang hưởng lương hưu.*

Mức hưởng trợ cấp mai táng:

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 80, Luật này trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức lương cơ sở tại tháng mà người quy định tại Khoản 1, Điều này chết.

**) Trợ cấp tuất 1 lần*

Đối tượng được trợ cấp tuất 1 lần:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 81, Luật Bảo hiểm xã hội 2014 đối tượng được trợ cấp tuất trong trường hợp bị mất là người:

- *Người lao động đang đóng bảo hiểm xã hội;*
- *Người lao động đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội;*
- *Người đang hưởng lương hưu.*

Những đối tượng trên khi chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần.

Mức hưởng trợ cấp tuất:

Mức trợ cấp tuất một lần đối với thân nhân của người lao động đang đóng bảo hiểm xã hội hoặc đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội được tính như sau:

Mức hưởng = 1,5 x Mbqtl x Thời gian tham gia BHXH trước năm 2014 + 2 x Mbqtl x Thời gian tham gia BHXH từ năm 2014 trở đi

Trong đó:

Mbqtl: Mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội.

- Trường hợp người lao động có thời gian đóng BHXH chưa đủ một năm thì mức trợ cấp tuất một lần bằng số tiền đã đóng nhưng mức tối đa bằng 02 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH;
- Trường hợp người lao động có cả thời gian đóng BHXH bắt buộc và tự nguyện thì mức hưởng trợ cấp tuất một lần tối thiểu bằng 03 tháng mức bình quân tiền lương và thu nhập tháng đóng BHXH.

Mức trợ cấp tuất một lần đối với thân nhân của người đang hưởng lương hưu chết được tính theo thời gian đã hưởng lương hưu như sau:

- Nếu chết trong 02 tháng đầu hưởng lương hưu thì tính bằng 48 tháng lương hưu đang hưởng;
- Nếu chết vào những tháng sau đó, cứ hưởng thêm 01 tháng lương hưu thì mức trợ cấp giảm đi 0,5 tháng lương hưu.



Cách tính bảo hiểm xã hội thai sản

Hiện nay, lao động nữ khi sinh con sẽ được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản trước và sau khi sinh con 06 tháng.

Điều 39 của Luật Bảo hiểm xã hội chỉ rõ:

Mức hưởng chế độ thai sản của lao động nữ sinh con mỗi tháng bằng 100% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 06 tháng trước khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản.

Trường hợp người lao động đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 06 tháng thì mức hưởng là mức bình quân tiền lương tháng của các tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

Ví dụ như sau:

Chị A đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021 với mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 06 triệu đồng/tháng;

- Từ tháng 01/2022 đến tháng 03/2022, mức lương đóng bảo hiểm xã hội của chị là 07 triệu đồng/tháng.

- Tháng 04/2022, chị nghỉ sinh con.

Như vậy, mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của 06 tháng trước khi chị nghỉ sinh con là 6,5 triệu đồng. Đây chính là mức hưởng chế độ thai sản hàng tháng của chị.

Chị nghỉ sinh trong vòng 06 tháng, nên tổng số tiền thai sản chị nhận được trong thời gian này là $= 6,5 \text{ triệu đồng/tháng} \times 6 = 39 \text{ triệu đồng}$.

Tiền dưỡng sức sau sinh:

Theo Điều 41 của Luật Bảo hiểm xã hội 2014:

Lao động nữ ngay sau thời gian hưởng chế độ thai sản, trong khoảng thời gian 30 ngày đầu làm việc mà sức khỏe chưa phục hồi thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe được tính cụ thể như sau:

- Tối đa 10 ngày đối với lao động nữ sinh một lần từ hai con trở lên;

- Tối đa 07 ngày đối với lao động nữ sinh mổ;
- Tối đa 05 ngày đối với các trường hợp khác.

Thời gian này bao gồm cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hằng tuần.

Trong những ngày nghỉ dưỡng sức, lao động nữ được hưởng tiền trợ cấp với mức mỗi ngày bằng 30% lương cơ sở.

Như vậy, nếu nghỉ dưỡng sức năm 2022, mức tiền dưỡng sức là 447.000 đồng/ngày (30% mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng) **Ví dụ:** Chị B phải sinh mổ. Ngày 20/1/2022, chị hết thời gian nghỉ 06 tháng thai sản nhưng do điều kiện sức khỏe chưa ổn định, chị xin nghỉ dưỡng sức. Theo quy định chị được nghỉ 07 ngày với mức hưởng tiền dưỡng sức mỗi ngày là 447.000 đồng/ngày.

Do đó, tổng tiền dưỡng sức mà chị là: $447.000 \text{ đồng} \times 7 = 3.129.000 \text{ đồng}$.

Cách tính mức đóng bảo hiểm xã hội

Theo quyết định 959/QĐ-BHXH quy định mức đóng BHXH cụ thể như sau:

Mức đóng BHXH 26% trong đó: người lao động đóng 8%, đơn vị đóng 18%. 18% đơn vị đóng bao gồm: 3% vào quỹ ốm đau và thai sản; 1% vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; 14% vào quỹ hưu trí và tử tuất.

Cách tính bảo hiểm xã hội 1 lần trên VssID

Người lao động thực hiện các bước như sau:

Bước 1: Tra cứu quá trình tham gia bảo hiểm xã hội

11:12 64				
QUÁ TRÌNH THAM GIA				
				
BHXH	BHTN	BHTNLĐ	BHYT	C14-TS
Quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội Tổng thời gian tham gia: 2 năm 8 tháng				
Từ tháng	Đến tháng	Đơn vị	Nghề nghiệp Chức vụ	
01/2020	05/2022	CTy TNHH Phát	Nhân viên	
05/2019	07/2019	Công ty cổ phần tư	Nhân viên	

Kết quả tra cứu quá trình đóng BHXH qua ứng dụng VssID

Để xem mức lương đóng BHXH tại mỗi doanh nghiệp làm việc người lao động nhấn chọn biểu tượng "mắt" tương ứng.

Bước 2: Truy cập hệ thống tính BHXH 1 lần

Đường link dẫn đến trang tính BHXH 1 lần tại Luật Việt Nam:
<https://luatvietnam.vn/tinh-bao-hiem-xa-hoi-1-lan.html/>

HỆ THỐNG TÍNH BẢO HIỂM XÃ HỘI 1 LẦN

Cách tính bảo hiểm xã hội 1 lần đơn giản, dành cho người muốn tự tính tiền BHXH 1 lần

BHXH bắt buộc

BHXH tự nguyện

Cả BHXH bắt buộc & BHXH tự nguyện

Stt Giai đoạn nộp BHXH

Mức lương đóng BHXH

01

Từ

Tháng

Năm

Đến

Tháng

Năm

Mức lương đóng BHXH

+ THÊM GIAI ĐOẠN

+ GIAI ĐOẠN THAI SẴN

TÍNH BHXH

Truy cập hệ thống tính BHXH 1 lần

Đối với người lao động làm việc tại nhiều công ty thì mỗi công ty sẽ tương ứng với 1 dòng giai đoạn. Người lao động chọn "THÊM GIAI ĐOẠN" để bổ sung các trường thông tin tương ứng.

Bước 3: Điền thông tin theo hướng dẫn

Người lao động sau khi nhận kết quả tra cứu quá trình tham gia BHXH thì điền đầy đủ các trường thông tin tương ứng về các giai đoạn nộp BHXH và mức lương đóng BHXH của mình. Sau đó nhấn chọn "TÍNH BHXH" để xem kết quả.

HỆ THỐNG TÍNH BẢO HIỂM XÃ HỘI 1 LẦN

Cách tính bảo hiểm xã hội 1 lần đơn giản, dành cho người muốn tự tính tiền BHXH 1 lần

BHXH bắt buộc

BHXH tự nguyện

Cả BHXH bắt buộc & BHXH tự nguyện

Stt Giai đoạn nộp BHXH

Mức lương đóng BHXH

01	Từ	05	2019	Đến	07	2019	4.500.000
02	Từ	01	2020	Đến	05	2022	4.750.000

+ THÊM GIAI ĐOẠN

+ GIAI ĐOẠN THAI SẢN

TÍNH BHXH

Tiền BHXH 1 lần được nhận: **28.699.686 đồng**

Bước 4: Nhận kết quả

Hy vọng những chia sẻ trên đây của chúng tôi sẽ giúp cho bạn nắm rõ được quyền lợi của bản thân khi tham gia bảo hiểm xã hội, cảm ơn đã theo dõi bài viết.